

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/HSST

Ngày: 26/12/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Minh Tân

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh – Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia
phiên tòa:* Ông Võ Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Nhà văn hóa tổ A, phường N, thành phố Q,
tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa
xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2017/HSST ngày 14/11/2017 đối với
bị cáo:

Họ và tên: Đặng Thị Hoài T, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Số
958/54/17/4 đường L, phường A, quận T, thành phố H; tạm trú: Số 02 đường H,
tổ B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do;
trình độ học vấn: 3/12; con ông Đặng Đình M (chết) và bà Nguyễn Thị C; chồng
là Lê Ngọc S (đã ly hôn), có 3 con, lớn nhất sinh năm 1995 nhỏ nhất sinh năm
2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2017 đến nay;
có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hà Thị Hải V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số 51 đường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử
vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đặng Thị Hoài T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố về
hành vi phạm tội như sau:

Do đang thiếu nợ Ngân hàng A, công việc làm ăn hàng ngày xăm môi và cho
thuê áo cưới không đủ để trả nợ cho Ngân hàng, nên Đặng Thị Hoài T đã bàn bạc
với một người tên B (*Thu không rõ nhân thân lai lịch*) là T sẽ mua ma túy về bán
lại cho B để có tiền trả nợ cho ngân hàng. Ngày 15/4/2017 Đặng Thị Hoài T sử
dụng điện thoại có sim số 0908477.... liên lạc với một người phụ nữ tên G ở
thành phố H mà T quen biết trước đây trong thời gian T làm nghề xăm môi ở

thành phố H (Thu không biết nhân thân lai lịch cụ thể) hỏi mua ma túy tổng hợp dạng “đá” (Methamphetamine) với số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng) và nói G gửi ma túy về cho T, khi nào T nhận được ma túy sẽ chuyển tiền cho G. Ngày 18/4/2017, G gọi điện thoại cho T nói đã gửi ma túy tổng hợp dạng “đá” về Quảng Ngãi bằng đường xe khách C, ma túy được bỏ trong một chiếc găng tay cao su, G ghi tên người nhận trên gói hàng là T có số điện thoại 0908477..., đến khoảng 14 giờ 00 ngày 18/4/2017 T nhận được tin nhắn từ nhân viên của bến xe khách C thông báo đến nhận hàng. Khoảng 14 giờ 30 ngày 18/4/2017, T điều khiển xe mô tô biển số 76M1-086... đến quầy giao nhận hàng của bến xe C để nhận gói hàng có ma túy “đá”. Khi T nhận xong gói hàng có chứa ma túy “đá” thì bị cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện bắt quả tang tại khu vực nhận hàng hóa của bến xe khách C thuộc tổ B, phường N, thành phố Q. Kiểm tra, thu giữ của Đặng Thị Hoài T 01 (một) gói giấy màu trắng được băng kín bằng băng keo được bỏ vào bên trong một chiếc găng tay; kiểm tra gói giấy màu trắng bên trong có một gói nilon chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng mà T khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng “đá” được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Đặng Thị Hoài T cùng một số đồ vật có liên quan.

Theo kết luận giám định số 396/KLGD-PC54 ngày 21/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn, dạng hạt tinh thể, màu trắng bên trong phong bì gửi giám định có trọng lượng 16,49 gam, có Methamphetamine. Hàm lượng Methamphetamine là 77,258 (%). Trọng lượng Methamphetamine tinh chất có trong 16,49 gam mẫu gửi giám định là 12,7 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 94/QĐ-VKS ngày 30/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố Đặng Thị Hoài T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 30 tháng đến 36 tháng tù; về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Thị Hoài T khai nhận: Để có tiền trả nợ cho ngân hàng, bị cáo đã gọi điện thoại mua một gói ma túy của người tên G ở thành phố H với số tiền 3.000.000 đồng, mục đích về bán lại cho một người tên A, vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 18/4/2017 tại bến xe C khi bị cáo vừa nhận được ma túy thì bị Công an bắt quả tang.

Theo kết luận giám định trọng lượng tinh chất ma túy Methamphetamine có trong 16,49 gam mẫu gửi giám định là 12,7 gam. Do đó cáo trạng của Viện

kiểm sát truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo Đặng Thị Hoài T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để có tiền trả nợ bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi mua bán ma túy để lấy tiền lời. Chất ma túy là loại độc dược gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với người phụ nữ tên G mà T khai nhận đã mua ma túy của G và người tên A mà T khai nhận khi mua ma túy “đá” về sẽ bán cho A, do không có đủ thông tin về nhân thân lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Q sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự, điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi ghi số 298/PC54 (GD-2017) bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) hộp giấy màu xanh da trời, 01 (một) túi nilon màu trắng có dán kèm phiếu biên nhận hàng của công ty C, 01 (một) găng tay cao su y tế, màu trắng, 01 (một) mẫu giấy trắng có dán keo trong; 04 (bốn) túi nilon được hàn kín hai đầu, 01 (một) kéo cắt chỉ; 01 (một) dao lam đã qua sử dụng. Đây là các vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo T, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với các tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 76M1-086...; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hà Thị Hải V. Chiếc xe này bà V bán cho bà Nguyễn Thị T chủ cửa hàng xe máy G, bị cáo T mua lại của cửa hàng xe máy G từ tháng 02/2017 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu bạc, có sim số 0980477..... Đây là phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) Giấy chuyển tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Quảng Ngãi, người nộp tiền Đặng Thị Hoài T, người thụ hưởng là Lưu Đình P (giấy chuyển tiền của T cho con trai); 01 (một) Giấy chuyển tiền của Ngân hàng S, người nộp tiền DANG THI HOAI T, tên tài khoản TRUONG CAM T, số tiền 7.966.500VND là số tiền T nộp vào tài khoản cho T' để chơi hụi; 04 (bốn) Giấy nộp tiền mang tên Lê Thị L (không liên quan đến hành vi phạm tội của T); tiền NHNN Việt Nam 1.000.000 đồng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Hoài T; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng A mang tên Đặng Thị Hoài T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 (một) điện thoại di động

hiệu Nokia, màu xám. Đây là các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo T.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tại phiên tòa về mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Hoài T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Hoài T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18 tháng 4 năm 2017).

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi ghi số 298/PC54 (GD-2017) bên trong có ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) hộp giấy màu xanh da trời, 01 (một) túi nilon màu trắng có dán kèm phiếu biên nhận hàng của Công ty C, 01 (một) găng tay cao su y tế màu trắng, 01 (một) mẫu giấy trắng có dán keo trong; 04 (bốn) túi nilon được hàn kín hai đầu, 01 (một) kéo cắt chỉ; 01 (một) dao lam đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 76M1-086...; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hà Thị Hải V; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu bạc, có sim số 0980477....

Trả lại cho Đặng Thị Hoài T: 01 (một) Giấy chuyển tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Quảng Ngãi, người nộp tiền Đặng Thị Hoài T, người thụ hưởng là Lưu Đình P; 01 (một) Giấy chuyển tiền của Ngân hàng S, người nộp tiền DANG THI HOAI T, tên tài khoản TRUONG CAM T, số tiền 7.966.500 đồng; 04 (bốn) Giấy nộp tiền mang tên Lê Thị L; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Hoài T; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng A mang tên Đặng Thị Hoài T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xám.

Trả lại cho Đặng Thị Hoài T số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số: AA/2010/09763 ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/12/2017 giữa Công an thành phố Q với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q).

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đặng Thị Hoài T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- CA, VKSND TP Q;
- Nhà tạm giữ CA TP Q;
- Chi cục THADS TP Q;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Mai Hạnh

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *Toà án tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKS, Công an Tp. Quảng Ngãi*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;*
- *Nhà tạm giữ CA Tp. Quảng Ngãi;*
- *Chi cục THA dân sự Tp. Quảng Ngãi;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

Hoàng Thị Mai Hạnh

